

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ: Số chữ trong các dòng thơ không bằng nhau là căn cứ để xác định thể thơ tự do của bài thơ. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời như hoặc tương đương đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0,5
	2	Xác định hình tượng trung tâm trong bài thơ: hoa đại <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0,5
	3	Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê: + Liệt kê: hoa nếp mỏng manh; hoa diếp vàng; hoa nghệ đại ... + Gọi vẻ đẹp riêng của từng loài hoa đại (vẻ đẹp phong phú, rực rỡ của núi rừng). + Thể hiện sự cảm nhận tinh tế; sự nâng niu, trân trọng những loài hoa đại của nhân vật trữ tình. + Tạo tính liên kết, gợi hình và gợi cảm cho đoạn thơ. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời như hoặc tương đương đáp án: 1,0 điểm. - Trả lời được 3 trong 4 ý như hoặc tương đương đáp án: 0,75 điểm. - Trả lời được 2 trong 4 ý như hoặc tương đương đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời được 1 trong 4 ý như hoặc tương đương đáp án: 0,25 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm	1,0
	4	Ý nghĩa của những dòng thơ: - Những loài hoa đại dù không được người đời nâng niu, trân trọng nhưng chúng vẫn phô sắc khoe hương tô điểm cho núi rừng. - Thể hiện sự trân trọng những loài hoa đại và suy tư của nhân vật trữ tình về thái độ của người đời đối với những loài hoa đại, qua đó khích lệ mọi người cần sống có ý nghĩa, cống hiến cho cộng đồng. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Trả lời được 1 trong 2 ý hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm	1,0
	5	Suy nghĩ về ý nghĩa của những cống hiến thầm lặng trong cuộc sống: - Giúp con người tự hoàn thiện bản thân, sống có trách nhiệm. - Đem lại niềm vui cho con người. - Lan tỏa những giá trị sống tích cực, thúc đẩy sự phát triển của xã hội. - Tạo được tình cảm yêu mến, quý trọng của mọi người.... <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được 4 ý nghĩa như hoặc tương đương đáp án: 1,0 điểm. - Trả lời được 3 ý nghĩa như hoặc tương đương đáp án: 0,75 điểm. - Trả lời được 2 ý nghĩa như hoặc tương đương đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời được 1 ý nghĩa như hoặc tương đương đáp án: 0,25 điểm	1,0

		- Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm	
Viết	1	Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh hoa đại trong bài thơ “Hoa đại núi Hoàng Liên” (Xuân Quỳnh) được dẫn ở phần Đọc hiểu.	2,0
		a.Yêu cầu chung Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng. - Vấn đề nghị luận: hình ảnh hoa đại trong bài thơ “Hoa đại núi Hoàng Liên” của Xuân Quỳnh. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, kết hợp, song song ... - Dung lượng: khoảng 200 chữ <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn và dung lượng 200 chữ (± 100 chữ): 0,25 điểm ; không đáp ứng một trong hai yêu cầu về hình thức hoặc dung lượng: 0,0 điểm	0,5
		b.Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Phân tích hình ảnh hoa đại trong bài thơ “Hoa đại núi Hoàng Liên” của Xuân Quỳnh. - Phong phú, mọc khắp núi Hoàng Liên. - Mỗi loài hoa có vẻ đẹp, nổi niềm riêng. - Không được người đời trân trọng, thậm chí còn bị chà đạp nhưng vẫn phô sắc, khoe hương tô điểm cho núi rừng. - Hiện thân cho những con người nhỏ bé, bình dị tuy không được vinh danh nhưng vẫn âm thầm cống hiến cho cộng đồng. - Thể thơ tự do; ngôn ngữ, hình ảnh giản dị, giàu sức gợi, đậm chất triết lí; các biện pháp tu từ...Qua đó thấy được tình cảm yêu mến, trân trọng của nhân vật trữ tình dành cho các loài hoa đại và thiên nhiên. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Triển khai các ý như hoặc tương đương đáp án: mỗi ý 0,25 điểm - Không triển khai được hoặc triển khai không hợp lí: 0,0 điểm	1,25
		b2. Sáng tạo: - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. <i>Hướng dẫn chấm:</i> đáp ứng được một trong hai tiêu chí vẫn chấm 0,25 điểm.	0,25
		Lưu ý: Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ, viết câu): - Trừ 0,5 nếu mắc từ 4 đến 6 lỗi. - Trừ 0,75 nếu mắc từ 7 đến 8 lỗi. - Không chấm vượt quá 1,0 điểm cả câu nếu đoạn văn mắc trên 8 lỗi.	
	2	Nhà thời trang huyền thoại Coco Chanel từng khẳng định: “Để trở nên không thể thay thế, người ta phải luôn khác biệt”. Từ gợi dẫn trên, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề tôn trọng sự khác biệt trong cuộc sống.	4,0
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng - Vấn đề nghị luận: tôn trọng của sự khác biệt trong cuộc sống. - Dung lượng: khoảng 600 chữ.	1,0

	<p>- Bằng chứng: thực tế đời sống. Hướng dẫn chấm: - Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn: 0,5 điểm - Đảm bảo yêu cầu về dung lượng 600 chữ (± 200 chữ): 0,25 điểm</p>	
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài, kết bài cho bài văn nghị luận xã hội - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận Hướng dẫn chấm: - Biết dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Biết khẳng định vấn đề nghị luận: 0,25 điểm</p> <p>b2. Giải thích được vấn đề nghị luận + Sự khác biệt: là những nét riêng, giá trị riêng của mỗi người, mỗi dân tộc...(như suy nghĩ, sở thích, tuy duy, văn hoá...) + Tôn trọng sự khác biệt: là trân trọng những nét riêng, giá trị riêng của mỗi người, mỗi dân tộc... Hướng dẫn chấm: - Giải thích được $\frac{1}{2}$ ý như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,25 điểm</p> <p>b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận - Nêu được biểu hiện của việc tôn trọng sự khác biệt: + Biết lắng nghe quan điểm, ý kiến trái chiều. + Tôn trọng văn hóa, sở thích. + Không áp đặt suy nghĩ, lối sống cá nhân lên người khác. + Sẵn sàng hợp tác, học hỏi từ những điều khác biệt. + Không chế giễu, miệt thị người khác vì họ “không giống mình”... - Vì sao phải tôn trọng sự khác biệt? + Vì mỗi người, mỗi dân tộc... đều có nét riêng tạo nên bản sắc riêng. + Tôn trọng sự khác biệt là việc tôn trọng quyền con người, là biểu hiện của tình thương, lòng nhân ái, thể hiện nét văn hoá của mỗi người... - Ý nghĩa của việc tôn trọng sự khác biệt: + Tôn trọng sự khác biệt đem đến một cách nhìn mới, khách quan, nhân văn. + Biết đồng cảm, tôn trọng người khác. + Giúp cá nhân phát huy được sở trường, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội, tạo ra một môi trường sống lành mạnh, văn minh. + Tạo nên những mối quan hệ tốt đẹp trong cuộc sống... + Dẫn chứng: Học sinh lấy bằng chứng phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề Hướng dẫn chấm: - Nêu được 2 biểu hiện như hoặc tương đương với đáp án: 0,25 điểm - Nêu 1 trong 2 ý vì sao như hoặc tương đương với đáp án: 0,25 điểm - Nêu được 3 ý nghĩa như hoặc tương đương với đáp án: 0,75 điểm</p> <p>b4. Mở rộng, nâng cao được vấn đề nghị luận và rút ra bài học - Tôn trọng sự khác biệt là một thái độ sống tích cực. - Phê phán các hành động kì thị, thiếu tôn trọng sự khác biệt. - Bài học nhận thức, hành động. Hướng dẫn chấm: - Khái quát lại vấn đề và phản đề như hoặc tương đương với đáp án: 0,25 điểm.</p>	<p>3,0</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,75</p> <p>0,5</p>

	<p>- Rút ra bài học: 0,25 điểm</p> <p>b5. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Ý mới có sức thuyết phục trong phân tích, đánh giá: 0,25 điểm</p> <p>- Diễn đạt tinh tế, độc đáo: 0,25 điểm</p>	0,5
	<p>Lưu ý:</p> <p>Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu):</p> <p>- Trừ 0,5 điểm nếu mắc từ 6 đến 8 lỗi.</p> <p>- Trừ 1,0 điểm nếu mắc 9 đến 12 lỗi.</p> <p>- Không chấm vượt quá 2,0 điểm cả câu nếu đoạn văn mắc trên 12 lỗi.</p>	
Tổng điểm		10,0